

Tân Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2020

Số: 658/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213, 361 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 533/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đoàn Mạnh H, sinh năm: 1967; Địa chỉ: đường N, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Huỳnh Thị Y, sinh năm: 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường N, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Mạnh H và bà Huỳnh Thị Y chung sống với nhau từ năm 2002 trên cơ sở cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2002, quyển số 01 ngày 16 tháng 12 năm 2002 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông Đoàn Mạnh H và bà Huỳnh Thị Y là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Quận s, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, bên cạnh đó vợ chồng nhận thấy không còn tình cảm nên từ năm 2018 vợ chồng sống ly thân, Ông H chuyển về địa chỉ đường N, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay, còn bà Y chuyển đến địa chỉ Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An sinh sống, kể từ thời điểm đó đến nay vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. Hai bên nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm thương yêu giữa vợ chồng không

còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng Ông H và bà Y đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho Ông Đoàn Mạnh H và bà Huỳnh Thị Y.

[2] Về con chung: Ông Đoàn Mạnh H và bà Huỳnh Thị Y có 02 người con chung D, sinh ngày: 09/3/2003 và N, sinh ngày: 20/3/2008. Tại bản tự khai ngày 07/8/2020, hai cháu Bảo Duy và Bảo Nghi trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn, xét nguyện vọng trên của hai cháu là tự nguyện nên ghi nhận. Mặt khác, giữa Ông H và bà Y thỏa thuận giao hai con chung cho Ông H trực tiếp nuôi dưỡng, Ông H tạm thời chưa yêu cầu bà Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung. Nhận thấy hai bên đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên nên Tòa án công nhận thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Về tài sản chung: Ông Đoàn Mạnh H và bà Huỳnh Thị Y xác định không có tài sản chung.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông H và bà Y khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, Ông Đoàn Mạnh H và bà Huỳnh Thị Y mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Mạnh H và bà Huỳnh Thị Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung D, sinh ngày: 09/3/2003 và N, sinh ngày: 20/3/2008 cho Ông Đoàn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Ông H tạm thời chưa yêu cầu bà Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Bà Y được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con, vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Ông Đoàn Mạnh H và bà Huỳnh Thị Y xác định không có tài sản chung.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông Đoàn Mạnh H và bà Huỳnh Thị Y khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, Ông Đoàn Mạnh H và bà Huỳnh Thị Y mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng Ông H và bà Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2019/0016551 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà Y đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2002, Quyền số: 01 ngày 16/12/2002);
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính